

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hoàng Thu Hiền¹

Đại học Phenikaa

Bùi Hải Cường, Đặng Thu Minh

Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Tóm tắt:

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN tại Việt Nam được xây dựng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước đối với đội ngũ viên chức. Đây là nội dung quan trọng góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH&CN, phù hợp với yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của đất nước. Tính đến ngày 12/12/2024, chương trình đã được triển khai qua 8 khóa học, trong đó 7 khóa đã hoàn thành với tổng số 1.580 học viên tham dự. Sau một năm thực hiện, việc đánh giá tổng kết toàn diện chương trình là cần thiết nhằm xác định hiệu quả triển khai, khả năng duy trì, cải tiến chương trình, cũng như đề xuất các giải pháp đảm bảo năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát ba nhóm đối tượng chính: 396 cựu học viên, 35 cán bộ đại diện cơ quan quản lý học viên và 10 chuyên gia. Kết quả khảo sát là cơ sở để phân tích, đánh giá hiệu quả chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, tính thiết thực và hiệu quả của công tác bồi dưỡng trong thời gian tới.

Từ khóa: Đào tạo; Bồi dưỡng; Chương trình bồi dưỡng; Viên chức; Đánh giá.

Mã số: 25052003

EVALUATION OF THE PROGRAM FOR TRAINING STANDARDS FOR SCIENTIFIC RESEARCH TITLES AT VIETNAM INSTITUTE OF SCIENCE, TECHNOLOGY AND INNOVATION

Abstract:

The professional training program for public employees in the science and technology sector in Vietnam has been designed to enhance professional competencies, practical skills, and meet the title standards regulated by the State. This program plays a crucial role in improving the quality of human resources in science and technology, aligning with the country's goals of innovation, international integration, and sustainable development. As of December 12, 2024, the program had been implemented across eight cohorts, with seven successfully completed and a total of 1,580 participants. After one year of implementation, a comprehensive evaluation of the program is necessary to assess its effectiveness, determine its sustainability, identify areas for improvement, and propose solutions to ensure the professional capacity of scientific research personnel. The study was conducted through a survey involving three key groups: 396 alumni, 35 representatives from managing agencies, and 10 experts. The survey results serve as a foundation for analyzing and evaluating the outcomes of the training program based on scientific title standards, thereby proposing solutions to enhance the quality, practicality, and effectiveness of future professional training efforts.

Keywords: Training; Professional development; Professional development program; Public employee; Evaluation.

¹ Liên hệ tác giả: hoangthuhien190968@yahoo.com

1. Giới thiệu

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo Quyết định số 2579/QĐ-BKH&CN ngày 20/12/2022. Theo quy định, chương trình bao gồm hai nhóm chức danh: nhóm chức danh nghiên cứu khoa học và nhóm chức danh công nghệ. Trong đó, chương trình dành cho nhóm chức danh nghiên cứu khoa học đã được triển khai thí điểm trong vòng một năm, với tổng cộng tám khóa đào tạo.

Chương trình hướng đến đối tượng là viên chức thuộc nhóm chức danh nghiên cứu khoa học đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, cũng như các cá nhân khác có nhu cầu nâng cao năng lực chuyên môn và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. Mục tiêu cốt lõi của chương trình là trang bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương trình được xây dựng theo hình thức bồi dưỡng tập trung, với thời lượng 30 ngày học, mỗi ngày 8 tiết. Cấu trúc chương trình gồm 112 tiết lý thuyết, 72 tiết thảo luận và thực hành, 16 tiết ôn tập và kiểm tra, 36 tiết nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch, cùng 4 tiết dành cho công tác tổ chức lớp học. Nội dung đào tạo được chia thành 12 chuyên đề, bao quát từ đường lối chính sách phát triển KH&CN, pháp luật và quản lý nhà nước, cho đến kỹ năng chuyên môn như viết bài báo khoa học, kỹ năng thuyết trình, quản lý hồ sơ và phát triển nhóm nghiên cứu.

Tính đến ngày 12/12/2024, chương trình đã được triển khai cho 8 khóa, với tổng cộng 1.580 học viên tham gia. Sau một năm triển khai, việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện là yêu cầu cấp thiết nhằm xác định hiệu quả, khả năng duy trì, cũng như đề xuất các định hướng cải tiến chương trình và giải pháp bảo đảm năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức nghiên cứu khoa học.

Bài viết này được cấu trúc thành 4 phần: (1) Giới thiệu, (2) Phương pháp đánh giá chương trình, (3) Đánh giá chương trình, (4) Kết luận và khuyến nghị.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng, với ba nhóm phương pháp chính: (1) nghiên cứu tại bàn nhằm phân tích nội dung chương trình bồi dưỡng và đối chiếu với các văn bản pháp lý liên quan, được cập nhật đến thời điểm khảo sát; (2) phân tích thống kê các kết quả triển khai chương trình; (3) thống kê mô tả kết quả khảo sát các bên liên quan.

Công cụ khảo sát được xây dựng dựa trên bộ tiêu chí đánh giá chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 24 của Thông tư số 03/2023/TT-BNV. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Đánh giá được triển khai theo hướng tiếp cận đa chiều, với ba nhóm đối tượng khảo sát chính: (i) 396 cựu học viên đã tham gia chương trình; (ii) 35 cán bộ đại diện cơ

quan quản lý học viên; và (iii) 10 chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ KH&CN.

Cụ thể, phiếu khảo sát được gửi trực tuyến (qua đường link Google Forms) đến 420 cựu học viên, trong đó nhận về 396 phiếu hợp lệ. Đối với nhóm chuyên gia, bảng hỏi được gửi và thu thập qua hình thức phỏng vấn sâu trực tiếp, sau đó dữ liệu được nhập vào hệ thống khảo sát trực tuyến. Đối với nhóm cơ quan quản lý, bảng hỏi được gửi đến 40 đơn vị, thu về 35 phản hồi thông qua hình thức trực tuyến.

Dữ liệu khảo sát được tổng hợp và xử lý bằng các phần mềm Microsoft Excel và SPSS. Kết quả được thể hiện thông qua các bảng biểu, biểu đồ và hình vẽ nhằm minh họa trực quan các phân tích và phát hiện của nghiên cứu.

3. Đánh giá chương trình

3.1. Đánh giá chung toàn chương trình

3.1.1. Cơ sở ban hành chương trình

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học được xây dựng và triển khai trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và quản lý viên chức chuyên ngành KH&CN. Cụ thể, nền tảng pháp lý của chương trình gồm: Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021; Thông tư số 03/2023/TT-BNV hướng dẫn thực hiện một số quy định tại hai nghị định trên.

Bên cạnh đó, chương trình còn được ban hành theo Quyết định số 2579/QĐ-BKHCN ngày 20/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cập nhật nội dung bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu mới về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức ngành KH&CN. Về khung tiêu chuẩn chức danh, chương trình tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 và Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN.

Đặc biệt, việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong tổ chức KH&CN công lập được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN. Các văn bản pháp lý này tạo cơ sở đầy đủ và thống nhất để triển khai chương trình bồi dưỡng một cách phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển KH&CN hiện nay.

Bảng 1. Đánh giá chuyên gia về cơ sở pháp lý ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

(đơn vị tính: người)

Mã	Đánh giá của chuyên gia	Mức độ đồng tình				
		①	②	③	④	⑤
CS1	Chương trình được ban hành dựa trên văn bản pháp lý rõ ràng, đầy đủ và còn hiệu lực			1	8	1

CS2	Chương trình được ban hành theo đúng thẩm quyền dựa trên văn bản pháp lý còn hiệu lực			1	9	
CS3	Cho đến hiện tại, thẩm quyền quản lý chương trình và căn cứ pháp lý của chương trình vẫn không có sự thay đổi			1	9	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Kết quả khảo sát kết thúc ngày 12/12/2024 cho thấy, các chuyên gia đều nhất trí đánh giá ở mức cao đến rất cao đối với hai nội dung: (1) chương trình được ban hành dựa trên hệ thống văn bản pháp lý rõ ràng, đầy đủ; và (2) chương trình được ban hành đúng thẩm quyền, căn cứ vào các văn bản pháp lý còn hiệu lực. Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học được ban hành vào năm 2022, và cho đến thời điểm khảo sát, các chuyên gia khẳng định thẩm quyền quản lý cũng như căn cứ pháp lý của chương trình vẫn không có sự điều chỉnh nào đáng kể.

Tuy nhiên, ngày 30/12/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN; đồng thời xác lập tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành này lên hạng I và hạng II. Việc này đặt ra yêu cầu cần thiết phải rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý của chương trình bồi dưỡng hiện hành nhằm bảo đảm sự phù hợp và đồng bộ với khung pháp lý mới được ban hành.

3.1.2. Mục tiêu chương trình và chuẩn đầu ra

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học được thiết kế nhằm hướng tới ba mục tiêu cốt lõi: (1) nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp của viên chức; (2) phát triển kỹ năng quản lý và tư duy đổi mới sáng tạo trong hoạt động KH&CN; và (3) đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành. Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu này, chương trình đã xác lập chuẩn đầu ra rõ ràng, đóng vai trò định hướng nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả học tập. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở đối chiếu với hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nhằm đảm bảo người học sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng có thể đạt được các năng lực, kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực thi hiệu quả chức trách, nhiệm vụ trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Bảng 2. Đánh giá của các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học

(Mức đồng tình với quan điểm đánh giá trên thang điểm 0 đến 5 điểm)

Mã	Mục tiêu chương trình và chuẩn đầu ra	Chuyên gia	Học viên
MT1	Mục tiêu lớp bồi dưỡng được xác định và giới thiệu một cách rõ ràng	4,0	4,1
MT2	Mục tiêu chương trình đã được truyền tải thành chuẩn đầu ra chương trình	3,8	3,9
MT3	Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đã được đối sánh và đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt sau khi hoàn thành chương trình, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học	3,8	

MT4	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình phù hợp với mục tiêu, nhu cầu học tập, phát triển của cá nhân Ông/Bà		4,1
-----	--	--	-----

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Kết quả khảo sát ý kiến của nhóm chuyên gia và học viên về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học cho thấy mức độ đánh giá trung bình. Cả hai nhóm đều thống nhất rằng chương trình đã xác định và giới thiệu mục tiêu một cách rõ ràng, tuy nhiên, chưa thể hiện được sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra trong quá trình triển khai. Sự chênh lệch nhỏ về điểm số trung bình giữa hai nhóm đối tượng khảo sát phản ánh nhu cầu cần thiết phải rà soát và điều chỉnh để hoàn thiện việc xây dựng chuẩn đầu ra, bảo đảm tính nhất quán với mục tiêu đề ra, đồng thời nâng cao hiệu quả của chương trình bồi dưỡng trong thực tiễn.

Đánh giá của cơ quan quản lý học viên

Bảng 3. Đánh giá của cơ quan quản lý về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học.

(Đơn vị: %)

Mã	Đánh giá của CQQL <i>Mục tiêu phù hợp</i>	Mức độ đồng tình				
		①	②	③	④	⑤
MTt1	Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Đảng và Nhà nước; xu hướng phát triển KH&CN, những tiến bộ KH&CN quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;				80,00	20,00
MTt2	Nắm được nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, cách thức xác định, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học; xử lý thông tin KH&CN, đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN;				71,43	28,57
MTt3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tiêu chuẩn nhóm chức danh nghiên cứu khoa học theo quy định.				91,43	8,57

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Kết quả khảo sát ý kiến từ các cơ quan quản lý học viên cho thấy, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng được đánh giá ở mức cao và rất cao. Cụ thể, có 80% đại diện cơ quan quản lý (tương đương 28 người) đánh giá ở mức cao và 20% (tương đương 7 người) đánh giá ở mức rất cao. Điều này cho thấy chương trình đã đạt được hiệu quả tích cực trong việc truyền đạt các chủ trương, đường lối cũng như xu hướng phát triển của KH&CN.

Mục tiêu vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ vào thực hiện các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn nhóm chức danh nghiên cứu khoa học vẫn chưa đạt được mức kỳ vọng cao. Chỉ có 3/35 đại diện cơ quan quản lý học viên (chiếm khoảng 8,6%) đánh giá mức “rất cao” đối với năng lực ứng dụng thực tiễn sau bồi dưỡng. Kết quả này cho thấy chương trình cần tiếp tục được cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng kiến thức vào công việc thực tế.

3.1.3. Đối tượng áp dụng chương trình

Đối tượng tham gia chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học rất đa dạng bao gồm: cán bộ, viên chức đang đảm nhiệm hoặc có kế hoạch đảm nhiệm các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực KH&CN.

Bảng 4. Đánh giá của chuyên gia về đối tượng áp dụng chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

Mã	Đánh giá của CQQL	Mức độ đồng tình (%)					Điểm TB
		①	②	③	④	⑤	
ĐT1	Đối tượng áp dụng chương trình được xác định rõ ràng				80	20	4,2
ĐT2	Đối tượng áp dụng được xác định chính xác, hợp lý				90	10	4,1

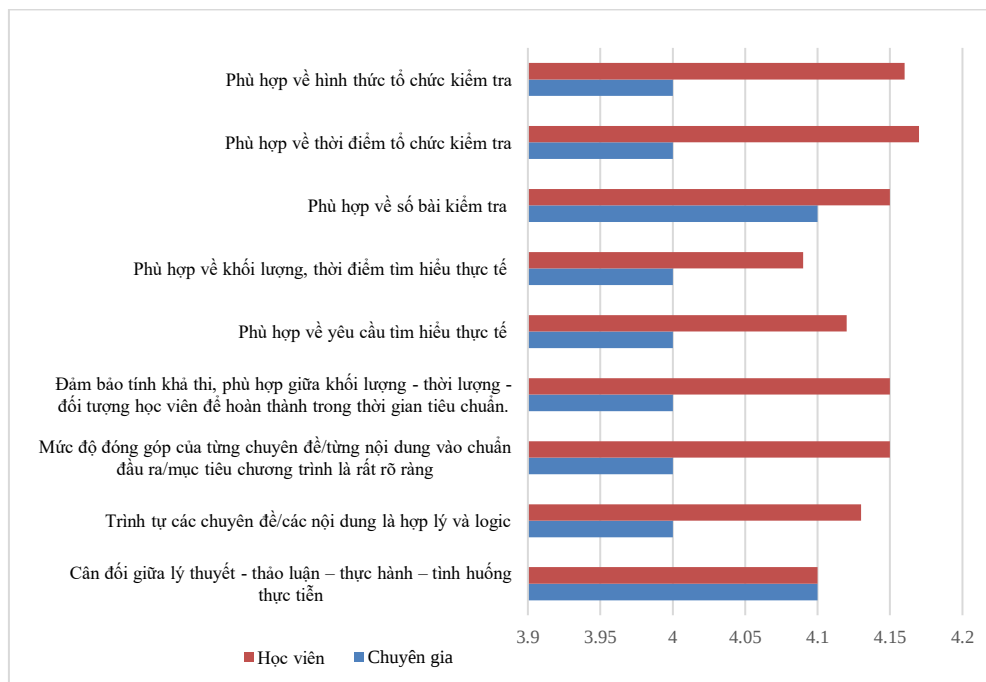
Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy các chuyên gia đều đánh giá cao mức độ phù hợp trong việc xác định đối tượng tham gia chương trình bồi dưỡng. Với điểm trung bình đánh giá đều trên 4, các ý kiến thống nhất rằng đối tượng áp dụng chương trình đã được xác định rõ ràng và hợp lý. Việc lựa chọn đúng đối tượng không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình mà còn đảm bảo tính phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số ý kiến cho rằng cần quan tâm hơn đến việc phân tích trình độ và kinh nghiệm của người học nhằm tránh sự chênh lệch quá lớn về năng lực tiếp thu giữa các học viên. Sự đồng đều về chuyên môn, chức năng và nhiệm vụ giữa các đối tượng tham gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chuyên đề chuyên sâu cũng như nâng cao hiệu quả của các hoạt động thực hành gắn với thực tiễn công tác.

3.1.4. Kết cấu chương trình

Kết cấu chương trình gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết cung cấp kiến thức nền tảng và tổng quan. Phần thực hành tập trung vào tình huống cụ thể hoặc bài tập liên quan trực tiếp đến công việc học viên.

Kết quả khảo sát từ nhóm nghiên cứu cho thấy cấu trúc chương trình bồi dưỡng được đánh giá cao bởi cả chuyên gia và học viên, với điểm trung bình của các tiêu chí đạt mức cao. Các ý kiến nhất quán khẳng định rằng nội dung các chuyên đề được sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính logic, phù hợp với trình tự kiến thức và thời lượng yêu cầu. Sự cân đối giữa các phần lý thuyết, thảo luận, thực hành và phân tích tình huống thực tiễn được nhận định là điểm mạnh nổi bật của chương trình. Yếu tố này góp phần giúp học viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng áp dụng trong công việc thực tế. Đặc biệt, hình thức bài kiểm tra dưới dạng bài thu hoạch được thiết kế phù hợp về hình thức, số lượng và thời điểm, qua đó góp phần đánh giá chính xác năng lực tiếp thu và khả năng vận dụng của học viên. Tuy nhiên, một số ý kiến từ cả chuyên gia và học viên đề xuất cần cải thiện sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Hiện tại, phần lý thuyết vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể, trong khi các hoạt động thực hành và bài tập tình huống thực tế chưa thực sự đầy đủ để hỗ trợ học viên ứng dụng kiến thức ngay lập tức vào công việc.



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

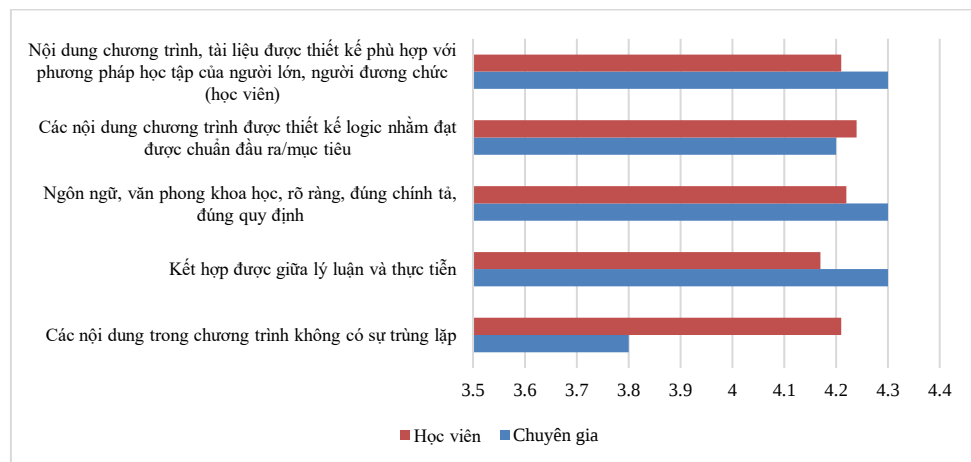
Hình 1. Đánh giá về kết cấu chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

3.1.5. Nội dung chương trình

3.1.5.1. Từ góc độ chuyên gia và học viên

Chương trình bồi dưỡng được thiết kế với sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành. Các chuyên đề được sắp xếp một cách logic nhằm đạt được các mục tiêu chương trình đã đề ra.

Theo kết quả khảo sát từ nhóm nghiên cứu (minh họa tại Hình 2), nội dung chương trình hiện tại đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của chức danh nghề nghiệp. Điểm số trung bình của các tiêu chí đánh giá đều đạt mức cao, chứng tỏ sự phù hợp cơ bản của chương trình. Chương trình không có sự trùng lặp đáng kể về nội dung, được thiết kế một cách khoa học, với các chuyên đề được sắp xếp hợp lý và có sự liên kết chặt chẽ. Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu bồi dưỡng mang văn phong khoa học, rõ ràng, phù hợp với phương pháp học tập của học viên, đảm bảo tính logic nhằm đạt mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả, cần tăng cường các chuyên đề mới phù hợp với xu thế phát triển hiện đại như Trí tuệ nhân tạo (AI), Blockchain, và Năng lượng tái tạo. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất xây dựng các nội dung chuyên sâu hơn cho từng lĩnh vực cụ thể thay vì áp dụng một chương trình chung cho tất cả học viên, nhằm tối ưu hóa hiệu quả bồi dưỡng cho từng đối tượng.



(Mức đồng tình với quan điểm đánh giá trên thang điểm 0 đến 5 điểm)

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Hình 2. Đánh giá về nội dung chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

3.1.5.2. Đánh giá của cơ quan quản lý học viên

Các chuyên đề của chương trình được xây dựng với tính bao quát cao, từ các kiến thức cơ bản về pháp luật, chính sách KH&CN đến các kỹ năng thực hành thiết yếu như quản lý hồ sơ, thuyết trình và làm việc nhóm. Những chuyên đề này được đánh giá cao về tính ứng dụng trực tiếp vào công tác quản lý và triển khai nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị. Các ví dụ cụ thể bao gồm chuyên đề “Quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST”, “Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển nhóm nghiên cứu” và “Thông tin trong hoạt động KH&CN.” Nội dung các chuyên đề được thiết kế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và ý thức trách nhiệm của học viên đối với các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST. Tuy nhiên, một số chuyên đề như “Hội nhập quốc tế về KH&CN” hoặc “Phương pháp luận nghiên cứu khoa học” còn mang tính khái quát, chưa đủ chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu thực tiễn ở các vị trí công việc đòi hỏi chuyên môn cao. Mặc dù có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, thời lượng thực hành của một số chuyên đề còn hạn chế, và một số nội dung với thời lượng ít chưa tạo ra được sự liên kết chặt chẽ cần thiết cho việc vận dụng hiệu quả.

Bảng 5. Đánh giá của cơ quan quản lý học viên về mức độ đáp ứng của nội dung các chuyên đề bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

Đơn vị tính: %

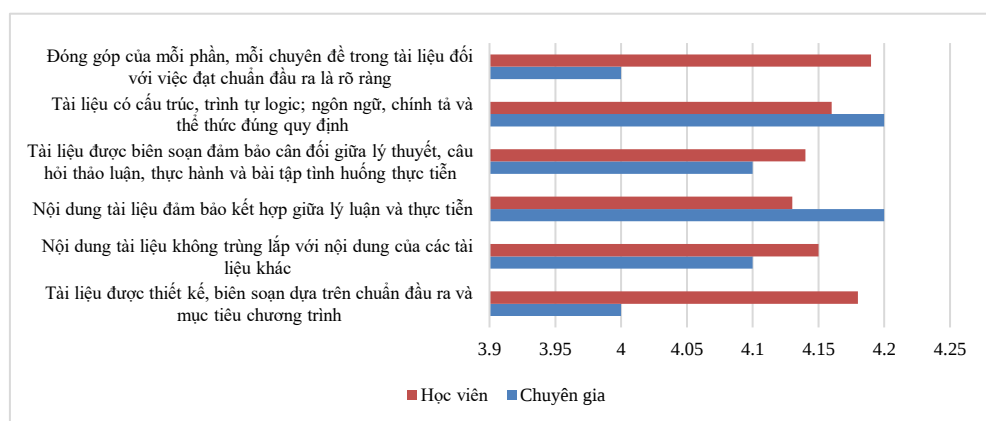
Mã	Đánh giá của cơ quan quản lý học viên	Mức độ đồng tình				
		①	②	③	④	⑤
CD1	Đường lối, chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST				80,00	20,00
CD2	Tổng quan pháp luật, chính sách về khoa học, công nghệ				74,29	25,71
CD3	Quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST				82,86	17,14

CD4	Phát triển nguồn nhân lực KH&CN				88,57	11,43
CD5	Hội nhập quốc tế về KH&CN			5,71	80,00	14,29
CD6	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học			8,57	82,86	8,57
CD7	Xây dựng và thực hiện nhiệm vụ KH&CN				85,71	14,29
CD8	Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển nhóm nghiên cứu				74,29	25,71
CD9	Thông tin trong hoạt động KH&CN				80,00	20,00
CD10	Kỹ năng thuyết trình trong hoạt động nghiên cứu khoa học				88,57	11,43
CD11	Viết bài báo khoa học				85,71	14,29
CD12	Kỹ năng lập và quản lý hồ sơ công việc				91,43	8,57

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

3.1.6. Tài liệu của chương trình

Tài liệu chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học là một công cụ trọng yếu trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức trong lĩnh vực này. Tài liệu này được biên soạn bởi các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, hoặc các chuyên gia có chuyên môn sâu trong lĩnh vực KH&CN. Đặc biệt, nội dung tài liệu được xây dựng dựa trên các quyết định và thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực KH&CN, đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với yêu cầu chuyên môn hiện hành.



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Hình 3. Đánh giá về tài liệu chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

Kết quả khảo sát về tài liệu chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học cho thấy tài liệu này cơ bản đáp ứng các yêu cầu mục tiêu đã đề ra. Cụ thể, tài liệu được biên soạn với bố cục rõ ràng, đảm bảo tính cân đối giữa lý thuyết và thực hành (điểm trung bình là 4,1 từ chuyên gia và 4,14 từ học viên), tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tiếp thu kiến thức của học viên. Nội dung lý thuyết được trình bày một cách hệ thống, logic và khoa học, giúp học viên nắm bắt đầy đủ và chính xác các khái niệm, quy định và kiến thức nền tảng (điểm trung bình là 4,1 từ chuyên gia và 4,16 từ học viên).

Mỗi phần và chuyên đề trong tài liệu đều được thiết kế rõ ràng, mạch lạc và có tính liên kết chặt chẽ với mục tiêu chuẩn đầu ra của chương trình (điểm trung bình là 4 từ chuyên gia và 4,18 từ học viên). Điều này đảm bảo học viên hiểu rõ mục tiêu cụ thể của từng nội dung học và có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Đa số các chuyên gia và học viên tham gia khảo sát đều đánh giá rằng tài liệu chương trình đã đáp ứng tốt vai trò là nguồn học liệu chính, cung cấp cho học viên cái nhìn đầy đủ và sâu sắc về lĩnh vực KH&CN. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế về sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong tài liệu. Một số ý kiến đề xuất bổ sung thêm các tình huống và bài tập thực hành thực tế, phù hợp với môi trường làm việc và các vấn đề mà học viên thường xuyên gặp phải trong quá trình công tác.

3.1.7. Kết quả tham gia chương trình

Kết quả đánh giá từ học viên cho thấy phần lớn đều nhận định mức độ đạt được mục tiêu của chương trình là cao và rất cao, khẳng định chương trình đã hỗ trợ người học đạt được tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Bảng 6. Đánh giá của cựu học viên sau khi tham gia chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

(đơn vị tính: %)

Mã	Kết quả tham gia chương trình	Mức độ đồng tình				
		①	②	③	④	⑤
KQ	Kết quả tham gia chương trình					
KQ1	Ông/Bà đã đạt được chuẩn đầu ra/mục tiêu của chương trình, như đã được giới thiệu			7,20	72,49	20,31
KQ2	Những lợi ích thu được từ chương trình đã thoả mãn nhu cầu học tập, phát triển của Ông/Bà			8,74	66,32	24,94
KQ3	Kết quả tham gia chương trình đã góp phần giúp Ông/Bà đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh NN			5,91	70,18	23,91
	Cụ thể:			0,00	0,00	0,00
KQ3.1	Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển KH&CN của quốc gia, ngành, địa phương.			6,94	70,44	22,62
KQ3.2	Nắm vững các thành tựu tiến bộ KH&CN và xu hướng phát triển KH&CN trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu		0,51	9,00	69,15	21,34
KQ3.3	Cải thiện năng lực nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn		1,29	11,83	66,84	20,05
KQ3.4	Cải thiện được năng lực đề xuất và xác định hướng nghiên cứu về một vấn đề KH&CN; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược của trung ương và địa phương			12,34	68,12	19,54
KQ3.5	Cải thiện được năng lực tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, hội thảo khoa học		0,77	12,08	66,84	20,31
KQ3.6	Tăng cường được khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;		1,03	11,57	67,87	19,54

KQ3.7	Nắm vững nội dung quản lý, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN;			9,00	70,95	20,05
KQ3.8	Nắm vững và có vận dụng thành thạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học			11,83	69,67	18,51
KQ3.9	Bồi dưỡng được tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng tiếp thu, nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.		0,51	10,54	67,35	21,59
KQ3.10	Tự chủ và thành thạo hơn khi tổ chức các sinh hoạt học thuật trong nước và tham gia các sinh hoạt học thuật quốc tế			16,71	64,78	18,51
	Cụ thể, đảm bảo duy trì và gia tăng số nhiệm vụ đã được nghiệm thu đúng hạn:			0,00	0,00	0,00
KQ4.1	Số nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia	0,51	2,83	20,57	60,41	15,68
KQ4.2	Số nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh		3,08	20,05	60,15	16,71
KQ4.3	Số nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở		1,54	19,28	59,38	19,79
KQ4.4	Số sách chuyên khảo chủ trì hoặc tham gia	0,51	2,31	23,65	57,84	15,68
KQ4.5	Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế	0,77	1,03	22,11	59,90	16,20
KQ4.6	Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành được tính điểm	0,51	1,29	19,79	60,93	17,48
KQ4.7	Số lần chủ trì hội thảo, hội nghị trong nước	0,51	2,83	21,08	56,81	18,77

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Chương trình bồi dưỡng được ghi nhận đã nâng cao năng lực làm việc một cách rõ rệt trong nhiều khía cạnh, bao gồm:

- Cải thiện năng lực nghiên cứu sâu về chuyên ngành và liên ngành;
- Nâng cao năng lực đề xuất và xác định hướng nghiên cứu đối với các vấn đề KH&CN; khả năng đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược ở cấp trung ương và địa phương;
- Cải thiện năng lực tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học tại các hội nghị, hội thảo;
- Nắm vững nội dung quản lý, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin và đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN.

Tuy nhiên, các chỉ số liên quan đến việc duy trì và gia tăng nhiệm vụ KH&CN, như số lượng đề tài và số bài báo công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế, còn chưa cao. Phần lớn học viên đánh giá các kết quả này ở mức bình thường đến cao. Điều này cho thấy, mặc dù chương trình bồi dưỡng đã góp phần quan trọng vào việc giúp người học đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, nhưng chưa thực sự làm tăng hiệu suất hoạt động nghiên cứu KH&CN một cách tương ứng. Lý thuyết quản lý hiệu suất làm việc cho thấy, ngoài năng lực, điều kiện làm việc cũng là một trong các nhân tố quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến hiệu suất làm việc. Bởi vậy, bên cạnh việc cải thiện các chương trình bồi dưỡng năng lực, các đơn vị cần có sự quan tâm đáng kể đến cải thiện điều kiện làm việc cho đội ngũ viên chức nghiên cứu khoa học.

3.2. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Sau khi triển khai chương trình bồi dưỡng, phần lớn các nội dung của chương trình đều nhận được đánh giá ở mức cao và rất cao. Điều này bước đầu chứng minh được tính hữu ích và tính thực tiễn của chương trình trong việc đáp ứng nhu cầu của đối tượng học viên tham gia. Để đánh giá toàn diện hơn, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến từ các cơ quan quản lý học viên về mức độ cải thiện năng lực và kết quả thực hiện công việc của học viên sau khi hoàn thành chương trình. Kết quả khảo sát được trình bày chi tiết như sau:

Bảng 14. Đánh giá của cơ quan quản lý học viên về mức độ cải thiện năng lực và kết quả thực hiện công việc của học viên sau khi tham gia chương trình bồi dưỡng
(Đơn vị tính: %)

Mã	Đánh giá của cơ quan quản lý học viên	Mức độ đồng tình				
		①	②	③	④	⑤
KQ1	Năng lực đáp ứng các yêu cầu hạng chức danh nghề nghiệp			14,29	80,00	5,71
KQ2	Mức độ chủ động trong công việc cao hơn			8,57	85,71	5,71
KQ3	Tham gia nhóm nghiên cứu hiệu quả hơn			17,14	71,43	11,43
KQ4	Chất lượng nhiệm vụ nghiên cứu cao hơn			17,14	77,14	5,71
KQ5	Số sản phẩm công nghệ tăng lên			8,57	82,86	8,57
KQ6	Các nhiệm vụ được hoàn thành kịp thời hơn			20,00	77,14	2,86

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng chương trình đào tạo đã mang lại những hiệu quả tích cực đáng kể. Học viên cho thấy sự tiến bộ rõ rệt trong việc hoàn thành công việc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và đáp ứng các yêu cầu chuyên môn. Cụ thể, khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề đã được nâng cao. Học viên cũng thể hiện sự chủ động trong việc tham gia các hoạt động nghiên cứu, đổi mới và phát triển công nghệ tại đơn vị. Ngoài ra, việc nắm vững kiến thức về pháp luật và chính sách liên quan đến KH&CN đã giúp học viên tự tin hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng công việc và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

Chương trình vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Một bộ phận học viên, đặc biệt là những người lớn tuổi hoặc ít tiếp xúc với công nghệ, đã gặp khó khăn trong việc ứng dụng các công cụ và phương pháp mới vào thực tế công việc. Một số chuyên đề còn mang nặng tính lý thuyết, chưa đi sâu vào các vấn đề thực tiễn, hạn chế hiệu quả ứng dụng của học viên.

Để giải quyết những hạn chế này, cần có những điều chỉnh phù hợp. Chương trình đào tạo cần được thiết kế linh hoạt hơn, kết hợp chặt chẽ lý thuyết và thực hành, đặc biệt nhấn mạnh vào ứng dụng kiến thức vào công việc thực tế. Việc cung cấp các công cụ hỗ trợ và tạo điều kiện thực hành là rất cần thiết. Đồng thời, cần đa dạng hóa hình thức đào tạo nhằm phù hợp với nhu cầu và khả năng tiếp thu của từng đối tượng học viên.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Những thành tựu đạt được

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học đã đạt được một số thành tựu quan trọng trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức ngành KH&CN, đặc biệt là nhóm chức danh nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu của chương trình được xác định rõ ràng và xây dựng sát với yêu cầu thực tế của lĩnh vực KH, CN & ĐMST, giúp chương trình đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng cần thiết cho chức danh nghiên cứu khoa học. Cụ thể, chương trình đã trang bị thành công các kiến thức chuyên sâu và cập nhật về xu hướng mới trong ngành công nghệ, đồng thời nâng cao năng lực của học viên trong các lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ.

Việc xác định đúng đối tượng tham gia chương trình - những người có khả năng tiếp thu và ứng dụng kiến thức, kỹ năng trong quản lý KH&CN - đã góp phần nâng cao hiệu quả học tập và ứng dụng thực tế. Nội dung chương trình bồi dưỡng hiện tại đã đáp ứng phần lớn các yêu cầu cơ bản của chức danh nghề nghiệp, với các chuyên đề được thiết kế bám sát nhu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của ngành, như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ xanh và sở hữu trí tuệ. Chương trình cũng đã cung cấp các kiến thức khoa học, pháp lý và có tính vận dụng cao, giúp học viên nắm vững các quy định, chính sách và công cụ cần thiết trong quản lý KH&CN.

Tài liệu bồi dưỡng được thiết kế phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của học viên, bao gồm các kiến thức chuyên sâu về quản lý nhiệm vụ khoa học, sở hữu trí tuệ, đánh giá và giám định công nghệ. Tài liệu cũng đảm bảo sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành, với mỗi phân, mỗi chuyên đề đều được thiết kế rõ ràng nhằm đạt chuẩn đầu ra.

Kết quả đánh giá từ học viên và cơ quan quản lý học viên đều cho thấy đánh giá ở mức cao và rất cao về việc đạt được mục tiêu/chuẩn đầu ra của chương trình. Chương trình bồi dưỡng đã giúp học viên ứng dụng kiến thức vào công việc, từ triển khai nhiệm vụ KH&CN đến quản lý hồ sơ và sở hữu trí tuệ, góp phần cải thiện hiệu quả công việc tại các cơ quan, tổ chức.

4.2. Hạn chế

Mặc dù chương trình đã đáp ứng các mục tiêu cơ bản về nâng cao năng lực quản lý KH&CN, vẫn còn một số hạn chế cần được xem xét. Một số học viên cảm thấy chương trình chưa cung cấp đủ kiến thức ứng dụng về các công nghệ mới nổi, thiếu tính cập nhật sâu rộng về các xu hướng hiện đại trong ngành KH&CN.

Mục tiêu của chương trình chưa hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của tất cả học viên do chưa phân hóa rõ ràng theo từng nhóm đối tượng hoặc chức danh nghiên cứu khoa học. Điều này đôi khi dẫn đến việc nội dung đào tạo không phù hợp với nhu cầu và trình độ cụ thể của từng học viên, đồng thời mục tiêu chương trình chưa được đối sánh đầy đủ với chuẩn đầu ra.

Sự đa dạng về độ tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm công tác và mức độ quen thuộc với công nghệ mới của đối tượng học viên gây khó khăn trong việc tổ chức lớp học đồng đều và hiệu quả cho tất cả.

Một số chuyên đề trong chương trình còn mang tính lý thuyết cao và chưa đi sâu vào các vấn đề chuyên biệt của từng lĩnh vực KH&CN, khiến học viên từ các ngành chuyên biệt cảm thấy thiếu tính áp dụng thực tế.

Cuối cùng, tài liệu bồi dưỡng còn thiếu các nghiên cứu điển hình, bài học từ thực tiễn triển khai trong các cơ quan, doanh nghiệp hoặc địa phương, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ mới và xu hướng đổi mới sáng tạo.

4.3. Khuyến nghị

(1) Cập nhật cơ sở ban hành chương trình và rà soát, chỉnh sửa mục tiêu, chuẩn đầu ra

Bổ sung Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN; đồng thời xác lập tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành này lên hạng I và hạng II vào cơ sở ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học.

Rà soát những điểm khác biệt giữa Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN với Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN. Trên cơ sở đó, điều chỉnh hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp NCKH.

Diễn đạt rõ nội dung chuẩn đầu ra trên cơ sở đối sánh với mục tiêu chương trình nhằm đảm bảo: “a) Mục tiêu của chương trình được xác định rõ ràng”, “b) Chuẩn đầu ra của chương trình được xác định rõ ràng, đáp ứng được các yêu cầu mà học viên cần đạt sau khi hoàn thành”; hướng tới tạo điều kiện đảm bảo: “g) Đóng góp của mỗi phần, mỗi chuyên đề trong tài liệu đối với việc đạt chuẩn đầu ra là rõ ràng” theo đúng yêu cầu chất lượng chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Điều chỉnh kết cấu chương trình

Để tối ưu hóa hiệu quả đào tạo, cần điều chỉnh thời lượng của chương trình bồi dưỡng theo hướng tăng cường thời lượng thực hành và giảm bớt các nội dung lý thuyết. Điều này nhằm đảm bảo học viên có đủ thời gian để nắm vững kỹ năng và kiến thức ứng dụng. Tăng thêm thời lượng dành cho thực hành và các hoạt động trải nghiệm thực tế, bao gồm việc tích hợp nhiều hơn các tình huống thực tế, bài tập tình huống và bài học kinh nghiệm từ các dự án thực tiễn, nhằm giúp học viên có thể áp dụng kiến thức ngay lập tức vào công việc chuyên môn của mình.

(3) Cải thiện nội dung chương trình

Cần bổ sung các chuyên đề liên quan đến các lĩnh vực công nghệ mới nổi nhằm đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hiện đại. Các lĩnh vực này bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ xanh, Internet vạn vật (IoT) và chuyển đổi số. Nghiên cứu đề xuất thiết kế các chuyên đề chuyên sâu hơn, đặc biệt cho các lĩnh vực công nghệ đặc thù như công nghệ sinh học, vật liệu mới và công nghệ nano, nhằm phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng học viên.

Để nâng cao khả năng tiếp cận nội dung chương trình, có thể xây dựng các tài liệu học trực tuyến và ứng dụng công nghệ số (ví dụ: e-learning, học qua nền tảng số). Điều này sẽ giúp học viên dễ dàng tiếp cận nội dung chương trình mọi lúc, mọi nơi.

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học đóng vai trò là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu phát triển của lĩnh vực KH&CN hiện nay. Để chất lượng và hiệu quả chương trình liên tục cải thiện, các chuyên gia và học viên đã đóng góp ý kiến điều chỉnh các chuyên đề, đảm bảo sự phù hợp với cấu trúc, mục tiêu, chuẩn đầu ra và yêu cầu của người học. Qua khảo sát, có thể nhận thấy các chuyên đề đều được điều chỉnh nhằm mang lại chất lượng đào tạo tốt hơn, bao gồm việc cập nhật nội dung chuyên đề, cải thiện phương pháp bồi dưỡng, bổ sung hệ thống tài liệu sát với chương trình và đối tượng tham gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
2. Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Quyết định số 2579/QĐ-BKHCN ngày 20/12/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN
4. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ
5. Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
6. Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
7. Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
8. Thông tư số 03/2023/TT-BNV hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
9. Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
10. Bùi Hải Cường (2024). Nghiên cứu xây dựng quy trình và đánh giá một số chương trình bồi dưỡng của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ Khoa học và Công nghệ.